

Bản án số: 02/2024/DS-ST
Ngày: 12/6/2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Quách Xuân Luyện và bà Lê Thị Hà.

- Thư ký phiên toà: ông Vũ Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: cụ Ngô Thị Th - sinh năm 1926, nơi cư trú: Xóm 5, xã LC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: bà Lại Thị Hồng Ngọc - sinh năm 1972, nơi cư trú: Xóm 5, xã LC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 29/12/2023), có mặt.

2. Bị đơn: ông Lại Văn M - sinh năm 1974, nơi cư trú: thôn TT, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại Đơn khởi kiện đề ngày 18/01/2024 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn - cụ Ngô Thị Th và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn - bà Lại Thị Hồng Ngọc trình bày:*

Cụ Ngô Thị Th có 7 người con đẻ, ông Lại Văn M là con thứ 6 trong gia đình. Năm 2020, cụ Th có số tiền là 350.000.000 đồng. Do các con của cụ có nhu cầu sử dụng đến tiền, nên cụ đã cho mỗi người con vay 50.000.000 đồng. Ngày 09/7/2020, tất cả 7 người con đến nhà cụ nhận tiền vay, trong đó có ông M vay của cụ 50.000.000 đồng. Khi cụ cho các con vay tiền, thì các bên có làm chung 01 Giấy biên nhận và tất cả 07 người con đều ký vào Giấy biên nhận này.

Các bên thỏa thuận lãi suất là 100.000 đồng/tháng trên số tiền 50.000.000 đồng mỗi người vay và tiền lãi phải trả hàng vào ngày 20 dương lịch để cụ Th lấy tiền sinh hoạt; thời hạn trả tiền gốc thống nhất khi nào cụ Th cần thì báo trước 10 ngày để người vay thu xếp trả tiền. Từ ngày vay tiền đến nay, ông M chưa trả được đồng nào tiền gốc và tiền lãi cho cụ Th. Đến ngày 10/12/2023, do cụ Th cần tiền để đi điều trị bệnh, nên đã nhiều lần yêu cầu ông M trả tiền gốc và lãi cho cụ, nhưng ông M không trả. Nay, cụ Th yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông M phải trả ngay cho cụ Th số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 09/7/2020 đến nay và tiền lãi theo lãi suất các bên thỏa thuận tính từ ngày 13/6/2024, cho đến khi ông M trả hết nợ cho cụ Th.

** Tại Bản tự khai ngày 29/02/2024 và quá trình xét xử, bị đơn - ông Lại Văn M trình bày:*

Ông là con ruột của cụ Ngô Thị Th và là con thứ sáu trong gia đình. Ngày 09/7/2020, cụ Th có cho 07 người con mỗi người vay 50.000.000 đồng, trong đó có ông vay 50.000.000 đồng, số tiền này ông vay để dùng vào việc cá nhân của ông, không liên quan gì đến vợ con ông. Khi vay tiền, các bên có làm 01 Giấy biên nhận chung và ông cùng 06 người con của cụ Th cùng ký vào Giấy biên nhận. Thời hạn trả tiền gốc thống nhất khi nào cụ Th cần sử dụng thì báo trước 10 ngày, để người vay thu xếp tiền trả; lãi suất tiền vay các bên thỏa thuận là 100.000 đồng/tháng trên số tiền mỗi người vay, tính từ ngày ký Giấy biên nhận và phải trả tiền lãi hàng tháng để cụ Th lấy tiền sinh sống. Đến tháng 10 năm 2023, cụ Th đã yêu cầu ông trả số tiền gốc và tiền lãi cho cụ, nhưng do kinh tế gia đình khó khăn, ông thường xuyên ốm đau, nên không trả. Nay, ông xác định ông còn nợ cụ Th số tiền gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 09/7/2020 đến nay. Tuy nhiên, do kinh tế gia đình khó khăn, ông thường xuyên ốm đau và không có thu nhập gì, nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết để ông được trả dần số tiền gốc cho cụ Th mỗi năm 10.000.000 đồng, kể từ năm 2024 cho đến khi trả hết số tiền nợ gốc; còn tiền lãi cho ông xin không phải trả.

** Tại phiên tòa:*

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Lại Thị Hồng Ngọc giữ nguyên yêu cầu về việc buộc bị đơn là ông Lại Văn M phải trả ngay số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 09/7/2020 đến ngày 12/6/2024 cho cụ Th và tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 13/6/2024 cho đến khi ông M trả hết số tiền nợ gốc. Về lãi suất nợ quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm và sau ngày xét xử sơ thẩm, bà Ngọc không yêu cầu ông M phải trả cho cụ Th.

- Bị đơn ông Lại Văn M yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được trả dần số tiền nợ gốc mỗi năm 10.000.000 đồng, kể từ năm 2024 cho đến khi trả hết số tiền nợ gốc cho cụ Th và cho ông xin không phải trả tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: căn cứ vào nội dung Đơn khởi kiện của cụ Ngô Thị Th có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là ông Lại Văn M đang cư trú tại thôn TT, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TL.

Trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, các đương sự trong vụ án không ai yêu cầu áp dụng thời hiệu đối với khoản nợ lãi, nên Hội đồng xét xử không áp dụng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 184 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - cụ Ngô Thị Th, thấy rằng: ngày 09/7/2020, cụ Th có cho ông Lại Văn M vay số tiền 50.000.000 đồng, mức lãi suất thỏa thuận là 100.000 đồng/tháng trên tổng số tiền vay; thời hạn trả tiền gốc thống nhất khi nào cụ Th cần thì báo trước 10 ngày để người vay thu xếp tiền trả, còn tiền lãi phải trả vào ngày 20 dương lịch hàng tháng. Như vậy, giữa cụ Th và ông M đã xác lập hợp đồng vay tiền không kỳ hạn và có lãi. Khi giao kết hợp đồng, các bên đều tự nguyện, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên hợp đồng có hiệu lực. Quá trình thực hiện hợp đồng: từ khi vay tiền cho đến nay, ông M chưa trả đồng nào tiền gốc và tiền lãi cho cụ Th. Đến ngày 10/12/2023, do cần tiền để đi điều trị bệnh, nên cụ Th đã yêu cầu ông M trả cụ số tiền gốc và tiền lãi, nhưng ông M không trả. Như vậy, ông M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi mà hai bên đã thỏa thuận. Việc cụ Th khởi kiện yêu cầu ông M phải trả cho cụ số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi theo thỏa thuận là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 466 và khoản 2 Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lãi suất trong hạn: lãi suất các bên thỏa thuận là 100.000 đồng/tháng trên số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng, tương ứng là 2,4%/năm. Như vậy, tính từ 09/7/2020 đến ngày mở phiên tòa (12/6/2024), ông M còn nợ cụ Th số tiền lãi là: 47 tháng 03 ngày x 100.000 đồng/tháng = 4.710.000 đồng. Yêu cầu tính lãi trong hạn của cụ Th là phù hợp với thời gian, số tiền thực tế các bên giao dịch; mức lãi suất phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lãi suất nợ quá hạn: các bên không thỏa thuận về lãi suất nợ quá hạn trong hợp đồng và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn không yêu cầu ông M phải trả, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Như vậy, cần buộc ông M phải trả cho cụ Th số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi tính từ 09/7/2020 đến ngày mở phiên tòa (12/6/2024) là 4.710.000 đồng, tổng là 54.710.000 đồng.

[3] Về án phí: do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên bị

đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 54.710.000 đồng x 5% = 2.735.500 đồng, làm tròn là 2.736.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 357, 463, 465, 466, 468 và 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 144, 147, 184, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ Ngô Thị Th.

Buộc ông Lại Văn M phải trả cho cụ Ngô Thị Th số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày 12/6/2024 là 4.710.000 đồng, tổng là 54.710.000 đồng (năm mươi tư triệu bảy trăm mười nghìn đồng). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông M còn phải chịu khoản tiền lãi trên nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất là 2,4%/năm, tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: ông Lại Văn M phải nộp 2.736.000 đồng (hai triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: các đương sự có mặt tại phiên tòa, có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện TL;
- Chi cục THADS huyện TL;
- Đương sự;
- Cổng Thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lại Xuân Cảnh